

Bản án số: 30/2017/DS-ST.

Ngày: 27 - 12 - 2017.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 18/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2017 về “ tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N - Sinh năm: 1956

Trú quán: Thôn E, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn : 1. Bà Phạm Thị B - Sinh năm 1972

2. Ông Bùi Văn T - Sinh năm 1972

Đều trú quán: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2017 và tại bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc ngày 26/10/2017 nguyên đơn là bà Hoàng Thị N trình bày:

Vào ngày 25 tháng 01 năm 2014 bà Hoàng Thị N cho bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T vay số tiền 17.300.000đ (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng) khi vay hai bên thống nhất đến ngày 01/7/2014 vợ chồng bà B và ông T sẽ trả số tiền đã vay cho bà, người nhận tiền và viết giấy vay nợ là bà Phạm Thị B. Nhưng đến hạn vợ chồng bà B, ông T vẫn không trả nợ cho bà, bà N đã đòi nhiều lần nhưng bà B ông T cứ khất lần không trả. Vì vậy bà N đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T trả cho bà N số tiền vay 17.300.000đ (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng) và bà không yêu cầu tính lãi.

- Tại bản tự khai ngày 26/10/2017 bị đơn là bà Phạm Thị B trình bày:

Vào ngày 07/9/2012 bà có vay của bà N số tiền 20.000.000đ với lãi suất cứ 30 ngày phải trả 1.800.000đ tiền lãi. Cho đến ngày gia đình bà có việc nên không có khả năng trả lãi, bà N đã cộng cả gốc và lãi = 30.000.000đ cứ 30 ngày bà N vào lấy 2.700.000đ tiền lãi. Đến ngày 25/01/2014 gia đình bà B đã trả cho bà N được 30.000.000đ tiền gốc còn tiền lãi 17.300.000đ bà cho nợ lại. Bà có hạn đến tháng 7/2014 trả nhưng gia đình bà B gặp khó khăn nên chưa trả được. Nay bà chấp nhận còn nợ bà N số tiền 17.300.000đ nhưng xin trả dần trong vòng 04 năm

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị N và bà Phạm Thị B thống nhất được số tiền vợ chồng chị Bình còn nợ bà N là 17.300.000đ. Bà N yêu cầu chị Bình anh Tường trả số nợ gốc là 17.300.000đ một lần và không yêu cầu tính lãi. Còn bà B xin trả dần số tiền đó trong vòng 04 năm.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị N trình bày bà giữ nguyên quan điểm yêu cầu vợ chồng bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T trả số tiền gốc là 17.300.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng điều luật: Giao dịch dân sự giữa bà Hoàng Thị N và bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T được thực hiện xong trước ngày bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án là phù hợp với điểm c khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy vay tiền thể hiện: Ngày 25 tháng 01 năm 2014 bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T vay của bà Hoàng Thị N số tiền 17.300.000đồng (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn bởi lẽ hai bên đều thừa nhận thời hạn trả nợ là ngày 01/7/2014 và không có lãi suất. Nhưng cho đến nay bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T không trả được nợ cho bà Hoàng Thị N. Như vậy chứng tỏ bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Do đó yêu cầu của bà N được chấp nhận. Buộc bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Hoàng Thị N số tiền là 17.300.000.000đồng (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối với yêu cầu về lãi suất: Bà Hoàng Thị N không yêu cầu bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T phải trả số tiền lãi suất. Nghĩ đây là sự tự nguyện của bà N và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N được chấp nhận nên bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% tương ứng với số tiền phải trả nợ là 17.300.000 đồng x 5% = 865.000 đ (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Anh bà Hoàng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 471; Khoản 1, khoản 4 Điều 474; khoản 1 Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 26/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T phải có trách nhiệm trả nợ một lần cho bà Hoàng Thị N số tiền gốc là 17.300.000 đồng (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

-Về án phí: Vợ chồng bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T phải nộp 865.000 đ (Tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bà Hoàng Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 432.000 đ (Bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02696 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Hoàng Thị N, bà Phạm Thị B và ông Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiền

